TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/DS-ST
Ngày: 14/9/2022
V/v tranh chấp về hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phước Lợi – kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 471/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim N (M), sinh năm 1986; cư trú: ấp BP, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1961; cư trú: ấp BP, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị T, sinh năm 1958; cư trú: ấp BP, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3.2. Chị Huỳnh Ngọc C (Cẩm T1), sinh năm 1979; cư trú: ấp BP, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai đại diện nguyên đơn trình bày: Do là người cùng địa phương nên bà có tham gia chơi 03 dây hụi do ông Huỳnh Văn K làm chủ hụi bà là hụi viên như sau:

Dây thứ nhất: hụi 1.000.000đồng bắt đầu khui ngày 19/11âl/2018 gồm 24 thành viên, bà tham gia 01 chân, mỗi tháng khui 01 lần, bà chầu đủ 23 lần, hốt chót số tiền sẽ được 23.000.000đồng, trừ huê 500.000đồng, còn 22.500.000đồng, trừ hụi sống bà chơi dây khác là 6.840.000đồng, còn lại 15.660.000đồng, dây hụi này ông K còn thiếu bà 15.660.000đồng.

Dây thứ 2: hụi 2.000.000đồng bắt đầu khui ngày 20/01âl/2019 gồm 24 thành viên, bà tham gia 01 chân, mỗi tháng khui 1 lần, bà đã chầu 22 lần là 44.000.000đồng, ông K còn thiếu là 44.000.000đồng.

Dây thứ 3: hụi 1.000.000đồng bắt đầu khui ngày 17/8âl/2019 gồm 21 thành viên, bà tham gia 01 chân, mỗi tháng khui 1 lần, bà đã chầu 16 lần là 16.000.000đ, đến lần thứ 17 thì ngưng không khui nữa, ông K còn thiếu là 16.000.000đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi ông K còn nợ 75.660.000đ (bảy mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Trong thời gian chơi hụi, ông K là chủ hụi bà T là vợ ông K cùng chung sống, làm ăn chung với ông K, Chi (Tú) là con gái ông cùng đi gom hụi nên nay bà yêu cầu ông Huỳnh Văn K, bà Võ Thị T, Huỳnh Ngọc C (Cẩm T1) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 75.660.000đ (bảy mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Huỳnh Văn K, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T, chịhị Huỳnh Ngọc C (Cẩm T1) vắng mặt không có lý do và không gởi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đĐiều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận hợp đồng góp hụi và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư ngụ tại xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông K, bà T và chị C liên đới trả số tiền hụi còn thiếu là 75.660.000đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là các giấy hụi 1.000.000đ ngày 19/11âl/2018; hụi 2.000.000đồng ngày

20/01âl/2019; hụi 1.000.000đồng ngày 17/8âl/2019. Ngoài ra còn các lời khai của người làm chứng bà Huỳnh Thị Thu K, chị Hà Thị Ngọc T2, bà Phan Thị M1, anh Trần Văn M2 là những người cùng tham gia chơi trong các dây hụi do ông K làm chủ đều xác định bà N có cùng tham gia chơi hụi chung sau đó ông K ngưng hụi. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía ông K, bà T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định giữa bà N và ông K có xác lập họp đồng góp hụi với nhau hụi do ông K làm chủ, bà N là hụi viên. Cụ thể hụi 1.000.000đồng ngày 19/11âl/2018 gồm 24 thành viên, chầu đủ 23 lần, hốt chót số tiền sẽ được 23.000.000đồng, trừ huê 500.000đồng, còn 22.500.000đồng, trừ hụi sống bà chơi dây khác là 6.840.000đồng, còn lại 15.660.000đồng chưa trả, dây hụi này ông K còn thiếu bà 15.660.000đồng. Dây hụi 2.000.000đồng khui ngày 20/01âl/2019 gồm 24 thành viên đã chầu 22 lần thì hụi bị ngưng ông K còn thiếu là 44.000.000đồng. Dây hụi 1.000.000đồng ngày 17/8âl/2019 gồm 21 thành viên đã chầu 16 lần là 16.000.000đ, đến lần thứ 17 thì ngưng không khui nữa, ông K còn thiếu là 16.000.000đồng. Tổng cộng 03 dây hụi ông K còn nợ 75.660.000đ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi còn nợ 75.660.000đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nên được chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm trả nợ nguyên đơn yêu cầu ông K bà T và chị C liên đới trả số nợ trên. Xét thấy ông K và bà T có quan hệ vợ chồng và hôn nhân vẫn còn tồn tại, việc ông K mở nhiều dây hụi rất nhiều người đến giao nhận tiền với ông K bà T không có ý kiến phản đối với các giao dịch liên quan đến hoạt kinh tế gia đình của ông K do đó bà T phải chịu trách nhiệm liên đới với ông K để trả số nợ trên cho bà N.

[2.3] Đối với chị Huỳnh Ngọc C là con của ông K và bà T nguyên đơn không yêu cầu liên đới thực hiện nghĩa vụ nên hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] Về án phí DSSt: ông K, bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 15, 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng góp hụi giữa bà Lê Thị Kim N với ông Huỳnh Văn K.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim N.

Buộc ông Huỳnh Văn K và bà Võ Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Kim N số tiền 75.660.000đ.

Đình chỉ yêu cầu của bà Lê Thị Kim N yêu cầu chị Huỳnh Ngọc C (Cẩm T1) liên đới cùng với ông Huỳnh Văn K và bà Võ Thị T trả số tiền trên.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim N yêu cầu tính lãi đối với số tiền 75.660.000đ.

Án phí DSST: ông Huỳnh Văn K và bà Võ Thị T phải chịu là 3.783.000đ.

Bà Lê Thị Kim N được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 1.892.000đ theo biên lai thu số 0004819 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình